

Ngày soạn: 21/10

Ngày dạy: ...

## CHƯƠNG III. SỐ NGUYÊN

Tuần: 10

Tiết: 28

### §13: TẬP HỢP CÁC SỐ NGUYÊN

#### (TIẾT 1)

#### I. MỤC TIÊU:

##### 1. Kiến thức:

- Nhận biết được số nguyên dương (số dương), số nguyên âm (số âm) và ý nghĩa của chúng trong đời sống thực tế.
- Nhận biết được tập hợp các số nguyên  $Z$ .

##### 2. Năng lực:

- **Năng lực riêng:** Đọc và viết được số nguyên dương và số nguyên âm.
- **Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học tự học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác.

##### 3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Hoàn thành nhiệm vụ học tập mà giáo viên đưa ra. Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn.
- Tự chủ, tự học: Thực hiện làm bài tập trắc nghiệm qua quét mã QR bằng khả năng của mình.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

##### 1. Phần mềm, ứng dụng

- + Phần mềm OBS Studio
- + Phần mềm Adobe Premiere
- + PowerPoint 2016
- + Google forms
- + Trang web me-qr.com để tạo mã QR cho bài tập.

##### 2. Học liệu

- + Sách giáo khoa môn Toán kết nối tri thức với cuộc sống
- + Sách giáo viên môn Toán kết nối tri thức với cuộc sống

+ Hình ảnh tìm qua google với giấy phép: Giấy phép Creative Commons

+ Video tìm qua youtube: Giấy phép Creative Commons

### 3. Thiết bị dạy và học

+ Giáo viên: máy tính, máy chiếu, máy quay, loa, mic, ...

+ Học sinh: Điện thoại, PC, laptop, Ipad, Tivi có kết nối mạng, ...

## III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

### 1. Hoạt động 1: Hoạt động mở đầu

a) **Mục tiêu:** Gây hứng thú và gợi động cơ học tập cho HS. Giới thiệu chương mới, mục tiêu bài học và hướng dẫn sử dụng video.

b) **Nội dung:** GV giới thiệu số nguyên âm, từ đó dẫn dắt vào chương III. Số nguyên, mục tiêu bài học và hướng dẫn sử dụng video.

c) **Sản phẩm:** HS hứng khởi vào bài học mới

d) **Tổ chức thực hiện:**

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ nhu cầu trừ mọi số tự nhiên, GV dẫn dắt giới thiệu về số nguyên âm, vào chương III. Số nguyên</li> <li>- GV giới thiệu các bài học trong chương III.</li> <li>- GV nêu rõ mục tiêu sau tiết học</li> <li>- GV hướng dẫn học sinh sử dụng video hiệu quả</li> </ul>	<p><b>Chương III. Số nguyên</b>  <b>Tiết 28. Bài 13.</b>  <b>Tập hợp các số nguyên</b></p>

### 2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) **Mục tiêu:**

- Nhận biết số nguyên âm, số nguyên dương, tập hợp các số nguyên; biết cách đọc, viết số nguyên.

- Nhận biết ý nghĩa của số âm trong một số tình huống thực tế.

b) **Nội dung:** HS quan sát tranh ảnh trên video, tự suy nghĩ trả lời các câu hỏi của GV.

c) **Sản phẩm:**

- HS tự lấy ví dụ được số nguyên âm, số nguyên dương, biết cách đọc, cách viết số nguyên.

- Trả lời được ý nghĩa của số âm trong một số tình huống.

d) **Tổ chức thực hiện:**

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	SẢN PHẨM DỰ KIẾN

<p>- Từ hình ảnh bản tin nhiệt độ tại thủ đô Mát-xcơ-va, HS nhận xét được nhiệt độ các ngày 18, 19, 22, 23, 24.</p> <p>- GV giới thiệu các số nguyên âm.</p> <p>- HS trả lời được dạng của các số nguyên âm.</p> <p>- GV hướng dẫn cách đọc, cách viết số nguyên âm.</p> <p>- GV giới thiệu về số nguyên dương</p> <p>- GV chốt lại kiến thức về số nguyên âm, số nguyên dương.</p> <p>- GV giới thiệu về tập hợp số nguyên <math>\mathbb{Z}</math></p> <p>- GV đặt câu hỏi: “0 là số nguyên âm hay nguyên dương”</p> <p>- GV hướng dẫn cách viết khác của một số nguyên dương</p>	<p>- Nhiệt độ các ngày 18, 19, 22, 23, 24 có dấu “-” trước một số tự nhiên.</p> <p>- Số nguyên âm được nhận biết bằng dấu “-” trước số tự nhiên khác 0</p> <p>- Cách đọc, cách viết số nguyên âm: -5 đọc là âm năm hoặc trừ năm Âm ba viết là -3</p> <p><b>1. Làm quen với số nguyên âm</b></p> <p>- Các số tự nhiên (khác 0) 1; 2; 3; 4; ... còn được gọi là các số nguyên dương</p> <p>- Các số -1; -2; -3; ... gọi là các số nguyên âm.</p> <p>- Tập hợp <math>\mathbb{Z}</math> gồm các số nguyên âm, số 0 và các số nguyên dương gọi là tập hợp số nguyên. <math>\mathbb{Z} = \{ \dots; -3; -2; -1; 0; 1; 2; 3; \dots \}</math></p> <p>Chú ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Số 0 không là số nguyên dương, cũng không là số nguyên âm</li> <li>Đôi khi ta còn viết thêm dấu “+” ngay trước một số nguyên dương. Chẳng hạn số 6 còn viết là +6 (đọc là “dương sáu”).</li> </ul>														
<p>- GV đặt câu hỏi: “Khi nào sử dụng số âm?”</p> <p>- GV phân tích các trường hợp cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biểu thị nhiệt độ</li> <li>+ Biểu thị độ cao</li> <li>+ Biểu thị số tiền</li> <li>+ Biểu thị độ viễn thị, cận thị</li> </ul> <p>- GV mở rộng cách bảo vệ đôi mắt sáng.</p> <p>- HS hệ thống được kiến thức dưới dạng bảng.</p>	<p>Ý nghĩa của số âm trong thực tế</p> <p>- Số dương và số âm được dùng để biểu thị các đại lượng đối lập nhau hoặc có hướng ngược nhau</p> <table border="1" data-bbox="869 1417 1465 1816"> <thead> <tr> <th>Số dương biểu thị</th> <th>Số âm biểu thị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nhiệt độ trên <math>0^{\circ}\text{C}</math></td> <td>Nhiệt độ dưới <math>0^{\circ}\text{C}</math></td> </tr> <tr> <td>Độ cao trên mực nước biển</td> <td>Độ cao dưới mực nước biển</td> </tr> <tr> <td>Số tiền hiện có</td> <td>Số tiền còn nợ</td> </tr> <tr> <td>Số tiền lãi</td> <td>Số tiền lỗ</td> </tr> <tr> <td>Độ viễn thị</td> <td>Độ cận thị</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td>...</td> </tr> </tbody> </table>	Số dương biểu thị	Số âm biểu thị	Nhiệt độ trên $0^{\circ}\text{C}$	Nhiệt độ dưới $0^{\circ}\text{C}$	Độ cao trên mực nước biển	Độ cao dưới mực nước biển	Số tiền hiện có	Số tiền còn nợ	Số tiền lãi	Số tiền lỗ	Độ viễn thị	Độ cận thị	...	...
Số dương biểu thị	Số âm biểu thị														
Nhiệt độ trên $0^{\circ}\text{C}$	Nhiệt độ dưới $0^{\circ}\text{C}$														
Độ cao trên mực nước biển	Độ cao dưới mực nước biển														
Số tiền hiện có	Số tiền còn nợ														
Số tiền lãi	Số tiền lỗ														
Độ viễn thị	Độ cận thị														
...	...														

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

a) **Mục tiêu:** Luyện tập lại các kiến thức đã học

b) **Nội dung:** Xem video và trả lời 2 câu hỏi

c) **Sản phẩm:** HS trả lời đúng hai câu hỏi

d) **Tổ chức thực hiện:**

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS xem video</li> <li>- HS tự trả lời câu hỏi rồi so sánh với kết quả của GV</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trả lời câu hỏi, so sánh với kết quả của GV</li> <li>- Lắng nghe, ghi chép</li> </ul>

#### 4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) **Mục tiêu:** củng cố kiến thức và áp dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

b) **Nội dung:** Tiến hành làm bài tập vận dụng

c) **Sản phẩm:** Kết quả của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa đề bài</li> <li>- HS suy nghĩ và giải thích ý nghĩa của các số <math>-20</math>; <math>+50</math> trong bảng kết quả thi đua 20/10 của tổ 1 lớp 6A5</li> <li>- GV chốt lại các kiến thức cần ghi nhớ trong bài</li> <li>- Cho HS xem video hoạt hình tổng kết kiến thức</li> <li>* <b>Hướng dẫn ôn tập</b></li> <li>- Ôn tập các kiến thức về số nguyên âm, số nguyên dương</li> <li>- Làm các bài tập trắc nghiệm và tự luận bằng cách quét mã QR</li> <li>- Đọc trước phần “<b>2. Thứ tự trong tập số nguyên</b>”</li> </ul>	<p><b>Lời giải</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><math>-20</math>: bạn Vy bị giảm đi 20 điểm</li> <li><math>+50</math>: bạn Diệp được tăng thêm 50 điểm.</li> </ul> <p>HS làm bài tập trắc nghiệm, tự rút ra kinh nghiệm (nếu sai)</p> <p>HS làm bài tập tự luận vào vở, GV thu trên hệ thống OLM để chấm điểm.</p>